

## CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG XU THẾ HỘI NHẬP Ở QUẢNG TRỊ 2011 - 2015

*Ths. Nguyễn Quốc Thanh*

GV Khoa LLM-LN, TTHCM

**K**inh nghiệm thực tiễn ở nước ta cho thấy: chỉ có phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa theo hướng kinh tế thị trường và hiện đại hóa mới có thể thực hiện được vai trò quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân và xã hội. Xét về lợi thế vị trí địa lý kinh tế, tỉnh ta là tỉnh thuần nông có điều kiện phát triển nền nông nghiệp, từng bước chuyển nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa thị trường hiện đại nhằm phục vụ đắc lực cho hai ngành mũi nhọn là công nghiệp và dịch vụ, góp phần xuất khẩu nông sản phẩm, thu ngoại tệ về phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Thời gian qua, nông nghiệp tỉnh ta đã mở rộng diện tích, tăng đầu tư thâm canh nên năng suất, sản lượng các loại cây trồng tăng vượt bậc, cung cấp một khối lượng nông sản hàng hóa cho thị trường trong và ngoài nước. Sản lượng lương thực năm 2010 đạt trên 22,4 vạn tấn, năng suất đạt 45 tạ/ha. Diện tích cao su đạt 15 nghìn ha, sản lượng trên 14 nghìn tấn; diện tích cà phê 4,4 nghìn ha, sản lượng gần 6 nghìn tấn; diện tích lạc 6 nghìn ha, sản lượng 10 nghìn tấn; diện tích sắn đạt 10.099 ha, sản lượng 172.287 tấn... Trong chăn nuôi, việc thực

hiện các chương trình cải tạo đàn bò, nạc hoá đàn lợn, gia cầm siêu trứng, siêu thịt đã mang lại hiệu quả rõ rệt, đến nay tỷ lệ đàn bò lai đạt gần 20%, tỷ lệ đàn lợn nuôi thịt theo hướng nạc đạt trên 90%.

Sản xuất lâm nghiệp đã chuyển biến mạnh mẽ từ chủ yếu là các đơn vị quốc doanh sang lâm nghiệp xã hội với việc giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình và các thành phần kinh tế quản lý, bảo vệ và xây dựng vốn rừng. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được trên 81.000 ha rừng tập trung, đưa độ che phủ của rừng lên 45%, sản lượng gỗ khai thác đạt 91.483m<sup>3</sup>. Thủy sản đang phát triển trở thành ngành kinh tế mạnh của tỉnh, sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản đạt 23 nghìn tấn/năm. Nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh về diện tích, cả vùng đồng bằng, cát ven biển, nội đồng trở thành nghề sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

Để ngành nông nghiệp phát triển phù hợp với thực tiễn giai đoạn 2011 - 2015, vấn đề nâng cao chất lượng nông sản phẩm, đặc biệt là những mặt hàng có giá trị xuất khẩu phải được quan tâm đầy đủ hơn, phấn đấu đạt quy chuẩn quốc gia và quốc tế, đây là sự sống còn của xuất khẩu nông sản

phẩm. Tuy nhiên, năng suất cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp tỉnh ta còn thấp, năng suất lúa đạt 4,5 tấn/ha, trong khi cả nước bình quân 5,2 tấn/ha, nếu đổi ra giá trị ngày công cây lúa chỉ 15.000đ/ngày. Trong ngành cà phê, mặc dù năng suất tăng 2 tấn/ha nhưng giá thành tăng, sức cạnh tranh giảm, bà con nông dân vẫn thua lỗ. Tỷ lệ lao động ngành nông nghiệp giảm trong những năm trở lại đây chỉ còn 55% tổng số lao động, nhưng năng suất lao động của ngành còn thấp, chiếm 27% GDP của tỉnh. Giá trị sản xuất ra trên một lao động nông, lâm nghiệp chỉ đạt 10 triệu đồng/năm (toàn xã hội 27 triệu đồng/năm). Một tác động khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến ngành nông nghiệp, đó công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản chưa đáp ứng được yêu cầu của phát triển nông nghiệp, 85% nông sản phẩm xuất khẩu còn ở dạng thô, sơ chế, do đó giá trị thương phẩm không cao.

Mặt khác, chất lượng xuất khẩu chưa cao, ví dụ gạo cùng loại gạo 5% tấm, giá gạo Việt Nam thấp hơn gạo Thái Lan bình quân cả năm 20 đến 35 USD/tấn, do đó xếp hạng gạo xuất khẩu Việt Nam không còn giữ vị trí thứ hai mà rơi xuống vị trí thứ tư trên thị trường gạo xuất khẩu của thế giới. Đơn giá xuất khẩu cà phê thấp hơn các nước từ 150 đến 480 USD/tấn, có năm xuất khẩu bị trả lại 20% tổng sản lượng. Thủy sản xuất khẩu đặc biệt là tôm xuất khẩu vào Nhật Bản đôi khi bị cảnh báo là dư lượng hóa chất vượt quá mức cho phép, nếu

không khắc phục, tôm xuất khẩu sẽ bị cấm nhập vào thị trường nước ngoài. Cộng với những quy định khắt khe đối với các nhà phân phối như: chất lượng nông phẩm hàng hóa trong đó độ an toàn vệ sinh thực phẩm, chủng loại, mẫu mã và kích cỡ, hương vị, màu sắc, về thời gian giao hàng...là một thách thức to lớn đối với nông nghiệp tỉnh ta nói riêng, cả nước nói chung.

Thêm vào đó, hiện nay hình thức tổ chức kinh tế trong nông nghiệp chủ yếu là kinh tế hộ, chiếm 98% tổng số lao động, 90% giá trị sản xuất nông nghiệp. Hạn chế kinh tế hộ: sản xuất nhỏ, phân tán, ruộng đất manh mún, cản trở kỹ thuật hiện đại, chất lượng sản phẩm hàng hóa không cao, tỷ suất hàng hóa thấp. Trong khi đó, xu hướng phát triển kinh tế trang trại (hiện có 826 trang trại, chủ yếu trang trại lâm nghiệp) còn gặp nhiều khó khăn (vốn, quỹ đất, thị trường đầu ra...); các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả (gần 50% HTX).

Để ngành nông nghiệp tỉnh ta thực hiện thành công Chương trình hành động số 72- CTHĐ/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: *“Đẩy mạnh việc ứng dụng chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác”*, ngoài các giải pháp đẩy mạnh sản xuất hàng hóa; thực hiện chiến lược tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, giảm chi phí sản xuất trên đơn vị nông

phẩm; sản xuất tập trung chuyên môn hóa từng vùng; phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, xây dựng các vùng nguyên liệu vững chắc, nâng cao chất lượng chế biến và phát triển các loại hình kinh tế trong nông nghiệp như kinh tế trang trại, doanh nghiệp tư nhân...thì chúng ta cần thực hiện đồng bộ các chính thức đẩy nông nghiệp phát triển, đặc biệt là giai đoạn 2011 - 2015.

Cụ thể, chính sách tăng đầu tư cho nông nghiệp tương xứng với vai trò và vị trí của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân và xã hội. Thực tế, tỷ trọng đầu tư cho nông nghiệp trong những năm trở lại đây giảm đáng kể so với những năm trước đó. Do đó, phải hết sức cẩn thận, tránh rơi một cách vô ý thức vào chiến lược coi trọng công nghiệp, xem nhẹ nông nghiệp. Tăng đầu tư trước mắt như: khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; đầu tư thủy lợi và xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

Cần có chính sách thị trường ổn định, hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực trong tiếp cận thị trường tiêu thụ nông phẩm (tiếp thị, xây dựng thương hiệu, quảng cáo...), cung cấp đầy đủ và chính xác cho nông dân những thông tin về thị trường; có chính sách gắn kết giữa sản xuất của nông dân và thị trường tiêu thụ nông phẩm.

Hoàn thiện về chính sách ruộng đất, nông dân chỉ giàu lên tỷ lệ thuận với quy mô đất đai, trong khi đó thị trường quyền

sử dụng ruộng đất đang bộc lộ nhiều hạn chế. Vì vậy, cần chuyển thị trường quyền sử dụng ruộng đất nông nghiệp sang thị trường đất nông nghiệp thực sự. Ruộng đất sẽ trở thành hàng hóa thực sự. Để thực hiện vấn đề này cần chuẩn bị và tiến hành thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất của nông dân. Tất nhiên, để tích tụ và tập trung ruộng đất phải có bước đi phù hợp, phải dựa vào tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa rút lao động ra khỏi nông nghiệp, tuyệt đối không được làm cho nông dân mất đất, thất nghiệp và bán cùng hóa.

Trong phát triển nông nghiệp phải gắn với bảo vệ môi trường, cụ thể việc xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, hồ đập, khai khoáng phải tính toán hết sức khoa học, không được gây tai họa môi trường sinh thái cho nông nghiệp, gây thiệt hại cho dân cư, chấm dứt sự ô nhiễm môi trường gây ra bởi các hoạt động ngoài nông nghiệp. Đồng thời về lâu dài phải giáo dục nâng cao ý thức con người đối với việc bảo vệ môi trường sinh thái, có cơ chế ràng buộc và răn đe đối với hành vi phá hủy môi trường sinh thái của cá nhân và các tổ chức, các ngành, các cấp khác nhau. Có như vậy, mới tạo ra những tiền đề vật chất cần thiết thúc đẩy CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn trong thời hội nhập.